|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT QUẬN LONG BIÊN**TRƯỜNG TIỂU HỌC GIA THƯỢNG**Họ và tên HS:…………………….Lớp:………. | Thứ …………. ngày …….. tháng 12 năm 2019**BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ HỌC KÌ I****Năm học: 2019 – 2020****Môn: Tiếng Việt – Lớp 5**(Bài kiểm tra đọc) |
| Điểm đọc | Nhận xét của giáo viên……………………………………………………………………………………………………………… |
| Đọc tiếng:…Đọc thầm:… |  |

**I. Đọc thành tiếng** *(3 điểm)* . GV kiểm tra từng HS qua các tiết ôn tập theo hướng dẫn KTĐK cuối HKI môn Tiếng Việt lớp 5.

**II. Đọc thầm bài văn và làm bài tập** *(7 điểm)* **–** *Thời gian làm bài: 30 phút.*

**Thầy thuốc như mẹ hiền**

Hải Thượng Lãn Ông là một thầy thuốc giàu lòng nhân ái, không màng danh lợi.

          Có lần, một người thuyền chài có đứa con nhỏ bị bệnh đậu nặng, nhưng nhà nghèo, không có tiền chữa. Lãn Ông biết tin bèn đến thăm. Giữa mùa hè nóng nực, cháu bé nằm trong chiếc thuyền nhỏ hẹp, người đầy mụn mủ, mùi hôi tanh bốc lên nồng nặc. Nhưng Lãn Ông vẫn không ngại khổ. Ông ân cần chăm sóc đứa bé suốt một tháng trời và chữa khỏi bệnh cho nó. Khi từ giã nhà thuyền chài, ông chẳng những không lấy tiền mà còn cho thêm gạo, củi.

           Một lần khác, có người phụ nữ được ông cho thuốc và giảm bệnh. Nhưng rồi bệnh tái phát, người chồng đến xin đơn thuốc mới. Lúc ấy trời đã khuya nên Lãn Ông hẹn đến khám kĩ mới cho thuốc. Hôm sau ông đến thì được tin người chồng đã lấy thuốc khác, nhưng không cứu được vợ. Lãn ông rất hối hận. Ông ghi trong sổ thuốc của mình: “Xét về việc thì người bệnh chết do tay thầy thuốc khác, song về tình thì tôi như mắc phải bệnh giết người. Càng nghĩ càng hối hận.”

Là thầy thuốc nổi tiếng, Lãn Ông nhiều lần được vua chúa vời vào cung chữa bệnh và được tiến cử vào chức ngự y, song ông đã khéo chối từ.

Suốt đời, Lãn ông không vương vào vòng danh lợi. Ông có hai câu thơ tỏ chí của mình:

*Công danh trước mắt trôi như nước,*

*Nhân nghĩa trong lòng chẳng đổi phương.*

 *Theo* TRẦN PHƯƠNG HẠNH

***Khoanh tròn vào trước ý trước câu trả lời đúng.***

**Câu 1: (0,5 điểm) Thầy thuốc trong bài có tên là:**

          A. Thượng Hải Lãn Ông

          B.  Hải Thượng Lãn Ông

1. Hai Thượng Lan Ông

**Câu 2: (1 điểm)**Những chi tiết nói lên lòng nhân ái của Lãn Ông trong việc ông chữa bệnh cho con người thuyền chài là:

*..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................*

**Câu 3: (1 điểm)**Điều gì thể hiện lòng nhân ái của Lãn Ông trong việc ông chữa bệnh cho người phụ nữ ?

*..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................*

**Câu 4: (0,5 điểm)**Tìm đại từ trong câu: “Xét về việc thì người bệnh chết do tay thầy thuốc khác, song về tình thì tôi như mắc phải bệnh giết người. Càng nghĩ càng hối hận.”

          A.   người bệnh

          B.   người

          C.   tôi

**Câu 5: (0,5 điểm)** Từ trái nghĩa với “nhân ái” là: (0,5 điểm)

 A. Thẳng thắn B. Ghét bỏ

 C. Trung hiếu D. Thực lòng

**Câu 6: (1 điểm)** Đặt câu với cặp từ biểu thị quan hệ **nguyên nhân – kết quả** **“Vì ... nên ...”.**

*..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................*

**Câu 7: (0,5 điểm)** Từ “đến” trong câu “**Lãn Ông biết tin bèn đến thăm**.” Thuộc loại từ nào?

1. Danh từ
2. Động từ
3. Tính từ
4. Quan hệ từ

**Câu 8: (1 điểm)** Ghi lại những từ **trái nghĩa** với các từ sau:

Thật thà - ...................... Hiền lành - ......................

b) Đặt câu với 1 **cặp từ trái nghĩa** vừa tìm được ở mục a).

.....................................................................................................................................................

**Câu 9: (1điểm )** Trong đoạn văn có mấy đại từ xưng hô thể hiện tuổi tác, giới tính của Hải Thượng Lãn Ông:

1. Bảy từ đó là từ: ..................
2. Sáu từ đó là từ: ..................
3. Năm từ đó là từ: ................

D. Bốn từ đó là từ: ..................

GV coi thi GV chấm thi Chữ kí của CMHS

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT QUẬN LONG BIÊN**TRƯỜNG TIỂU HỌC GIA THƯỢNG** | Thứ …….. ngày …… tháng 12 năm 2019**BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI KÌ I****Năm học 2019 – 2020****Môn Tiếng Việt – Lớp 5**(Bài kiểm tra viết) |

**I. Chính tả (Nghe viết) – (2 điểm)**

**Rừng phương Nam**

 Rừng cây im lặng quá. Một tiếng lá rơi lúc này cũng có thể khiến người ta giật mình. Lạ quá, chim chóc chẳng nghe con nào kêu. Hay vừa có tiếng chim ở một nơi nào xa lắm, vì không chú ý mà tôi không nghe chăng ?

 Gió bắt đầu nổi rào rào cùng với khối mặt trời tròn đang tuôn ánh sáng vàng rực xuống mặt đất. Một làn hơi đất nhè nhẹ tỏa lên, phủ mờ những cây cúc áo, rồi tan dần theo hơi ấm mặt trời. Phút yên tĩnh của rừng ban mai dần biến đi.

**II. Tập làm văn - (8 điểm)**

Đề bài: Hãy tả một người mà em yêu quý.

**ĐÁP ÁN**

**I. KIỂM TRA ĐỌC**

1. ĐỌC THÀNH TIẾNG (3 ĐIỂM) Đánh giá theo hướng dẫn KTĐK cuối HKI môn TV5.

2. ĐỌC THẦM VÀ LÀM BÀI TẬP (7 ĐIỂM)

Mỗi câu trả lời đúng: 0,5 điểm.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 4 | 5 | 7 | 9 (1 điểm) |
| **Đáp án** | B | C | B | B | A - ông |

**Câu 2 (1 điểm)** Lãn Ông vẫn không ngại khổ, ngại bẩn. Ông ân cần chăm sóc đứa bé suốt một tháng trời và chữa khỏi bệnh cho nó. Ông chẳng những không lấy tiền mà còn cho thêm gạo, củi.

**Câu 3: ( 1 điểm)** Ông ghi trong sổ thuốc của mình: “Xét về việc thì người bệnh chết do tay thầy thuốc khác, song về tình thì tôi như mắc phải bệnh giết người. Càng nghĩ càng hối hận.”

**Câu 6: (1 điểm)**HS đặt câu có cặp quan hệ từ **“Vì ...nên...”** và có đủ CN, VN.

**Câu 8 (1 điểm)**

a) Thật thà – dối trá Hiền lành – độc ác

b) HS đặt câu có cặp từ trái nghĩa ở mục a và có đủ CN, VN.

**II. KIỂM TRA VIẾT**

1/ Chính tả (2 điểm)

- Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng hình thức bài chính tả. (5 điểm)

- Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai- lẫn phụ âm đầu hoặc vần, thanh; không viết hoa đúng quy định) trừ 0,5 điểm.

\* Lưu ý: Nếu chữ viết không rõ ràng, sai độ cao, khoảng cách, kiểu chữ … hoặc trình bày bẩn bị trừ 0,5 điểm toàn bài.

2/ Tập làm văn (8 điểm)

- Viết được bài văn đủ MB, TB, KB đúng yêu cầu đã học; độ dài bài viết từ 15 câu trở lên.: 3 điểm.

- Đúng thể loại, có trọng tâm: 2 điểm

- Viết câu đúng ngữ pháp, dùng từ đúng,: 0,5 điểm

- Chữ viết rõ ràng, trình bày bài viết sạch sẽ, không mắc lỗi chính tả: 0,5 điểm

- Cảm xúc: 1 điểm

- Sáng tạo: 1 điểm

- Tùy theo mức độ sai sót về ý, về diễn đạt và chữ viết có thể cho các mức điểm:

7,5- 7- 6,5- …..-1